

Bản án số: 158/2021/HS-ST

Ngày: 29 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Hoir

Ông: Nguyễn Thái Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2021/TLST-HS, ngày 01/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2021/QĐXXST-HS ngày 15/11/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn Đ**, sinh năm 1998 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tên gọi khác: không. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Tr, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn B và bà: Dương Thị N. Chưa có vợ, con. Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 06/7/2021 bị cáo bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Hủy hoại tài sản của người khác”. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Mạnh A – Văn phòng Luật sư A – Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: ông Dương Văn G, sinh năm 1935 (là ông ngoại của bị cáo)

Trú tại: Xóm Tr, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Ông Dương Văn B, sinh năm 1971 và bà Dương Thị N, sinh năm 1970.
Cùng trú tại: Xóm Tr, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Dương Văn B, sinh năm 1977.
Trú tại: Xóm Tr, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Anh Dương Văn Kh, sinh năm 1995.
Trú tại: Xóm Tr, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa).
2. Ông Dương Văn Th, sinh năm 1958.
Trú tại: Xóm Tr, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa).
3. Ông **Dương Văn B**, sinh năm 1968.
Trú tại: Xóm Tr, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa).
4. Ông **Dương Sỹ N**, sinh năm 1955.
Trú tại: Xóm Tr, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 12/12/2020, Dương Văn Đ ngủ ở nhà một mình, đến khoảng 02 giờ 45 phút rạng sáng ngày 13/12/2020, Đ tỉnh dậy thấy chán nản nên Đ dậy đi ra ngoài hút thuốc lào. Sau khi hút thuốc lào xong Đ đã nảy sinh ý định đốt nhà của ông Dương Văn B và bà Dương Thị N là bố mẹ đẻ của Đ. Sau đó, Đ cầm theo 01 chiếc bật lửa ga vỏ ngoài bằng nhựa trong suốt màu trắng đi vào trong buồng ngủ và đi lại giường của bố mẹ Đ lấy chăn chiếu ở giường chắt lên rồi dùng bật lửa ga đốt. Khi thấy lửa cháy lên chăn màn thì Đ đi ra ngoài phòng khách nằm, một lúc sau thấy lửa bên trong buồng ngủ bốc cháy lên trên mái nhà thì Đ đi ra ngoài sân. Lúc này ông **Dương Sỹ N**, là hàng xóm phát hiện chạy đến định vào dập lửa thì Đ nói “nhà tôi, tôi đốt không phải việc của ông”. Ngay sau đó có nhiều người dân ở xung quanh cũng chạy đến thì Đ cầm con dao phay bằng kim loại đứng ở sân và không cho ai vào dập lửa mà để lửa cháy tiêu hủy toàn bộ ngôi nhà và tài sản bên trong ngôi nhà. Hậu quả: Cháy toàn bộ ngôi nhà cấp 4 KT 6,4m x 10m, mái lợp ngói, khung xà mai bằng gỗ, bị cháy toàn bộ khung xà gỗ gây sập mái, bong tróc tường bên trong nhà; 01 giường gỗ bạch đàn

KT 2m x 1,8m; 02 giường bằng gỗ bạch đàn KT 2m x 1,6m; 01 tủ kim loại KT 1,5m x 0,52m x 1,8m.

Sau khi xảy ra sự việc bà **Nh** và ông **B** đã làm đơn trình báo Công an đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/12/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định trưng cầu giám định số 230, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên giám định nguyên nhân cháy ngôi nhà cấp 4 nêu trên. Tại kết luận giám định số 07/KL-KTHS, ngày 20/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Điểm xuất phát cháy đầu tiên là khu vực góc tường phía Tây Nam của phòng ngủ nhà bà Dương Thị N, chiều hướng tác động nhiệt từ dưới lên trên, từ trong ra ngoài phòng ngủ. Nặng ở khu vực góc tường phía Tây Nam của phòng ngủ và giảm dần về các khu vực xung quanh. Nguyên nhân cháy là do có yếu tố tác động của con người tạo ra ngọn lửa, làm lửa bám vào các vật liệu dễ bắt cháy (gỗ, vải, bông...) tại khu vực góc tường phía Tây Nam của phòng ngủ, cháy lan sang cửa sổ, xà nhà bằng gỗ, sau đó lan ra phòng khách và gây ra vụ cháy tại nhà bà Dương Thị N thuộc Xóm Tr, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 17/12/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định trưng cầu giám định số 01 định giá toàn bộ tài sản bị thiệt hại. Tại kết luận định giá tài sản số 71/KL-ĐG ngày 21/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: Tổng giá trị tài sản định giá bị thiệt hại là 21.230.000 đồng.

Ngày 26/01/2021, Cơ quan ảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định trưng cầu giám định số 50/ĐTTH trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định bệnh tâm thần đối với Dương Văn Đ. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 192/KLGĐ ngày 08/6/2021, của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Dương Văn Đ có bệnh rối loạn loại phân liệt. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Tại các thời điểm trên Dương Văn Đ hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra ông **B** và bà **Nh** đều xác định nguồn gốc ngôi nhà cấp 4 nói trên cùng 02 giường gỗ bạch đàn KT 02 x 1,6 m ông **B** và bà **Nh** xây dựng và mua vào năm 1996, lúc đó **Đ** chưa sinh ra. Đối với 01 tủ kim loại KT 1,5 x 0,52 x 1,8 m và 01 giường gỗ bạch đàn KT 02 x 1,8 m mua vào năm 2019. Toàn bộ tài sản bị hủy hoại nêu trên đều của vợ chồng ông **B** và bà **Nh** làm ra còn Dương Văn Đ không có đóng góp công sức gì đối với những tài sản nêu trên.

Tại cơ quan điều tra Dương Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Văn B và bà Dương Thị N là bị hại không yêu cầu Dương Văn Đ phải bồi thường gì về dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn Đ khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 149/CT-VKSPB, ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội: “Hủy hoại tài sản”, theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội: “Hủy hoại tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng cần trả lại ông Bài 01 con dao bằng kim loại; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo (luật sư Nguyễn Mạnh A) và người đại diện hợp pháp cho bị cáo (ông Dương Văn G) xác định việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, trong phần tranh luận đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh hiện nay của bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Bị cáo Dương Văn Đ nhất trí ý kiến trên của người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho mình, không có ý kiến tranh luận gì bổ sung, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 02 giờ 45 phút rạng sáng ngày 13/12/2020, Dương Văn Đ sau khi ngủ dậy một mình ở nhà tại Xóm Tr, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì cảm thấy chán nản nên đã dùng bật lửa ga đốt cháy hủy hoại toàn bộ ngôi nhà cấp 4 và toàn bộ tài sản trong ngôi nhà của ông Dương Văn B và bà Dương Thị N là bố mẹ đẻ của Đ. Tổng giá trị tài sản mà Đ hủy hoại là 21.230.000 đồng. Đến nay ông B và bà Nh không yêu cầu Đ phải bồi thường về dân sự.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Hủy hoại tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 178 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào hủy hoại tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội khi là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị hại trong vụ án xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, ngày 06/7/2021 bị cáo bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Hủy hoại tài sản của người khác”. Đến nay bị cáo chưa chấp hành nộp phạt.

Sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo gây ra, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi và tội trạng mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại trong vụ án là ông Dương Văn B và bà Dương Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) con dao bằng kim loại đầu bằng, phần lưỡi dao dài 43 cm, bản rộng nhất 06 cm, bản nhỏ nhất 05 cm, dao cũ đã qua sử dụng cần trả lại cho ông Dương Văn B quản lý, sử dụng.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Đối với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, xét thấy bị cáo mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bản thân có nhân thân xấu, liên tục có hành vi hủy hoại tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo: Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Dương Văn Đ, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2021 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người có bệnh bị khuyết tật, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Dương Văn Đ **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo: Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Dương Văn Đ, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2021 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

4. Về xử lý vật chứng:

Trả lại ông Dương Văn B: 01 (một) con dao bằng kim loại đầu bằng, phần lưỡi dao dài 43 cm, bản rộng nhất 06 cm, bản nhỏ nhất 05 cm, dao cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2021 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn Đ.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo; các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo; người đại diện HP cho bị cáo;
- Bị hại, người có QLVN liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Giang